TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **93**/2022/QĐST-HNGĐ	*QO, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm 1979, HKTT: Số 43, ngõ 562, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Xóm MK, thôn ĐT, xã ĐT, huyện QO, thành phố Hà Nội**.**

- Bị đơn: Anh **Lê Đức P**, sinh năm 1971, HKTT và nơi ở: Số 43, ngõ 562, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/6/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Tuyết M** và anh **Lê Đức P** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê MT, sinh 28/8/2003; Lê Nguyễn Đức N, sinh 29/3/2009. Ly hôn anh P và chị M thỏa thuận: Con Lê MT đã trưởng thành (trên 18 tuổi) có nhận thức và năng lực hành vi dân sự, không đề nghị Tòa giải quyết.

Giao con Lê Nguyễn Đức N cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh P có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P tự nguyện góp phí tổn nuôi con cho chị M 4.000.000 đồng/01tháng, thời gian góp phí tổn nuôi con tính từ tháng 6/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thoả thuận và không yêu cầu toà giải quyết.

3. Về án phí: Chị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000296 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã ĐT, H. QO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí